

KHI NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC “HỒI SINH” BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN DỮ LIỆU CÁ NHÂN: KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

LÊ BẢO KHANH

Viện Pháp luật Quốc tế và So sánh,
Trường Đại học Kinh tế - Luật,
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 15/5/2026. Sửa chữa xong 02/6/2026. Duyệt đăng 08/6/2026.

Abstract

When a person passes away, does their presence truly come to an end? With the development of artificial intelligence (AI), individuals may continue to exist as a “digital replica” even after death. Presented as a humanitarian tool that helps relatives maintain a sense of connection and cope with loss, griefbots nevertheless raise a range of legal and ethical questions: whether the collection and processing of the personal data of the deceased are conducted on a lawful basis; the extent to which the wishes of the deceased are respected; and how the liability of service providers should be determined when this technology may profoundly affect users’ emotions, behavior, and private life. These issues will be the focus of analysis and clarification in this article.

Keywords: Artificial intelligence, China, digital replica, personal data, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trước đây, cái chết thường được xem là điểm kết thúc tất yếu và không thể đảo ngược, ý tưởng “hồi sinh” người đã chết chủ yếu chỉ tồn tại trong văn học, điện ảnh. Tuy nhiên, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhiều công ty đã bắt đầu cung cấp dịch vụ “hồi sinh” người đã khuất thông qua trí tuệ nhân tạo (TTNT). Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu về griefbot. Griefbot có thể hiểu là các chatbot mô phỏng người đã chết dưới dạng bản sao kỹ thuật số, được tạo lập từ dữ liệu, hành vi và dấu vết tương tác của họ nhằm hỗ trợ thân nhân vượt qua mất mát. Ban đầu, griefbot được giới thiệu với mục đích nhân văn là giúp người thân duy trì một hình thức tưởng niệm và kết nối tinh thần với người đã khuất. Tuy nhiên, khi công nghệ này phát triển, nhiều vấn đề pháp lý và đạo đức đã phát sinh, đặc biệt liên quan đến quyền lợi của người đã khuất, người sử dụng dịch vụ và trách nhiệm của nhà cung cấp. Về pháp lý, griefbot đặt ra nguy cơ xâm phạm dữ liệu cá nhân của người đã chết, nhất là khi dữ liệu của họ bị sử dụng để tạo bản sao kỹ thuật số mà không có sự đồng ý hoặc trái với ý chí khi còn sống. Điều này đặt ra yêu cầu phải nhìn nhận nghiêm túc quyền tự quyết đối với dữ liệu cá nhân sau khi qua đời. Về đạo đức, griefbot có thể làm mờ ranh giới giữa thực tại và không gian ảo, khiến người dùng hình thành sự phụ thuộc cảm xúc, đặc biệt khi hệ thống được xây dựng từ hình ảnh, giọng nói và phong cách giao tiếp của người thân đã mất. Do đó, trách nhiệm của nhà cung cấp cần được xác định rõ, không chỉ trong việc xử lý dữ liệu hợp pháp mà còn trong việc bảo vệ người dùng trước các tác động tâm lý tiêu cực. Từ đó, bài viết đánh giá pháp luật Việt Nam hiện hành, chỉ ra khoảng trống pháp lý và tham khảo kinh nghiệm Trung Quốc để đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật về griefbot.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khung pháp lý tại Việt Nam đối với quan hệ pháp lý phát sinh từ việc cung cấp và sử dụng griefbot

2.1.1. Khung pháp lý về xử lý dữ liệu cá nhân của người đã chết

Trước đây, các quy định pháp luật của Việt Nam về dữ liệu cá nhân còn phân tán ở nhiều văn bản

Email: khanh1b@uel.edu.vn

quy phạm pháp luật khác nhau, như Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật Viễn thông năm 2009, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015. Bước ngoặt quan trọng xuất hiện khi Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 17/4/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023 (Chính phủ, 2023). Đây được xem là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định tương đối toàn diện và cụ thể về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam. Đáng chú ý, Điều 19 Nghị định 13/2023/NĐ-CP đã thiết lập một cơ chế tương đối cụ thể khi yêu cầu việc xử lý dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích hoặc người đã chết phải có sự đồng ý của vợ, chồng hoặc con thành niên của người đó, trường hợp không có những người này thì phải được sự đồng ý của cha, mẹ của người bị tuyên bố mất tích, người đã chết, trừ trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, công khai dữ liệu cá nhân, bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự xã hội. Trường hợp không có tất cả những người được nêu trên thì được coi là không có sự đồng ý. Quy định này cho thấy nhà làm luật từng thừa nhận rằng dữ liệu cá nhân không chấm dứt giá trị pháp lý ngay khi cá nhân qua đời, mà có một cơ chế “kế thừa” nhằm bảo vệ danh dự, nhân phẩm, đời sống riêng tư và lợi ích liên quan của người đã chết cũng như gia đình họ. Thực tiễn xã hội cũng cho thấy nhu cầu xử lý dữ liệu của người chết là hiện hữu và ngày càng phổ biến. Phần lớn các trường hợp được công chúng biết đến thường nhằm mục đích tái hiện hình ảnh, cuộc đời và di sản của nghệ sĩ thông qua các sản phẩm điện ảnh, nghệ thuật hoặc truyền thông. Một ví dụ điển hình là bộ phim “Em và Trịnh” (2022) của đạo diễn Phan Gia Nhật Linh, lấy cảm hứng từ cuộc đời nhạc sĩ Trịnh Công Sơn (Thanh Niên, 2022). Theo thông tin công khai, ê-kíp sản xuất đã chủ động gặp gỡ gia đình cố nhạc sĩ để xin phép trước khi thực hiện dự án. Trong suốt quá trình thực hiện, gia đình cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, đã đồng hành, cung cấp tư liệu và công khai ủng hộ bộ phim (Người Lao động, 2022). Trường hợp này, cho thấy trên thực tế, sự đồng thuận của thân nhân thường được xem là yếu tố quan trọng để bảo đảm tính chính danh và hạn chế tranh chấp khi khai thác dữ liệu của người đã chết. Tuy nhiên, điểm hạn chế của quy định này là cơ chế bảo vệ lại được thiết kế chủ yếu trên sự đồng ý của thân nhân, trong khi chưa ghi nhận rõ ý chí của chính chủ thể dữ liệu khi còn sống. Cách tiếp cận này chưa thực sự tương thích với xu hướng lập pháp của thế giới, theo đó ý chí của chủ thể dữ liệu khi còn sống thường sẽ được ưu tiên trước, sau đó mới đến vai trò của thân nhân.

Dù vậy, có thể thấy Điều 19 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP vẫn là một bước tiến quan trọng trong việc thừa nhận nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân của người đã chết. Tuy nhiên, kể từ ngày 01/01/2026, Nghị định 13/2023/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (Quốc hội, 2025a). Đáng chú ý, Luật Dữ liệu cá nhân 2025 và Nghị định 356/2025/NĐ-CP không tiếp tục ghi nhận nội dung này, mặc dù trong giai đoạn dự thảo quy định tương tự từng được duy trì. Việc loại bỏ cơ chế này tạo ra khoảng trống pháp lý, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh và nhiều công nghệ mới ra đời, trong đó có griefbots.

2.1.2. Khung pháp lý về trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ người dùng và xác định trách nhiệm của nhà cung cấp

Trước đây, các quan hệ phát sinh liên quan đến TTNT chủ yếu được điều chỉnh rải rác trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, như Luật An toàn thông tin mạng 2015; Luật An ninh Mạng 2018; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2022. Sau đó, Quốc hội đã ban hành Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025, trong đó bao gồm Chương IV: Trí tuệ nhân tạo, đặt nền móng pháp lý ban đầu, mang tính nguyên tắc nhưng vẫn chưa hình thành hành lang pháp lý toàn diện. Vì vậy, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, chính thức có hiệu lực thi hành vào ngày 01/3/2026 (Quốc hội, 2025b), giúp Việt Nam trở thành một trong số ít quốc gia có khung pháp lý toàn diện về TTNT. Hiện nay, Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 không điều chỉnh trực tiếp về Griefbot, nhưng đã bước đầu thiết lập nền tảng pháp lý cần thiết để kiểm soát các rủi ro liên quan đến Griefbot, có thể khái quát năm nội dung nổi bật.

(i) Nguyên tắc lấy con người làm trung tâm và bảo vệ quyền con người

Một trong những nguyên tắc cơ bản được Luật Trí tuệ Nhân tạo năm 2025 xác định là lấy con người làm trung tâm, tôn trọng quyền con người, quyền riêng tư. Đây là nguyên tắc có ý nghĩa quan trọng khi xem xét về griefbot bởi khác với nhiều ứng dụng TTNT thông thường, griefbot tác động trực tiếp

đến cảm xúc, ký ức và đời sống tinh thần của người đang chịu mất mát. Người dùng griefbot thường ở trạng thái tổn thương tâm lý, dễ bị tác động bởi các cơ chế thao túng cảm xúc, lệ thuộc công nghệ hoặc hiểu sai bản chất của hệ thống. Vì vậy, việc đánh giá tính hợp pháp của griefbot không thể chỉ dựa trên tiêu chí đổi mới sáng tạo hay hiệu quả thương mại, mà phải đặt trong giới hạn bảo vệ nhân phẩm, quyền riêng tư và sức khỏe tinh thần của con người.

(ii) Quy định về cấm giả mạo và mô phỏng con người để lừa dối, thao túng

Theo điểm b khoản 2 Điều 7 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025: “Sử dụng yếu tố giả mạo hoặc mô phỏng người, sự kiện thật để lừa dối hoặc thao túng nhận thức, hành vi của con người một cách có chủ đích và có hệ thống, gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người”. Quy định này có liên hệ trực tiếp tới griefbot, bởi griefbot vận hành dựa trên việc tái tạo hình ảnh hoặc danh tính của người đã chết. Nếu griefbot được thiết kế theo cách khiến thân nhân tin rằng họ đang thực sự giao tiếp với người đã khuất, hoặc khai thác trạng thái đau buồn để dẫn dắt hành vi tiêu dùng, cung cấp dữ liệu hoặc phụ thuộc vào dịch vụ, thì hệ thống đó có thể rơi vào phạm vi bị cấm. Ngược lại nếu griefbot được triển khai với cơ chế minh bạch rõ ràng rằng đây chỉ là mô hình mô phỏng dựa trên dữ liệu lịch sử, không phải sự tiếp tục của nhân cách hay ý thức của người đã chết, thì nguy cơ vi phạm sẽ giảm đáng kể. Từ góc độ pháp lý, có thể quy định pháp luật hiện nay không cấm griefbot, nhưng dịch vụ này hoàn toàn có thể rơi vào phạm vi bị cấm nếu cách thức triển khai griefbot mang tính lừa dối hoặc thao túng. Điều này góp phần bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân người đã chết đối với hình ảnh, danh dự, uy tín và sự toàn vẹn danh tính của mình.

(iii) Trách nhiệm minh bạch

Tại khoản 1 Điều 11 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 yêu cầu nhà cung cấp bảo đảm hệ thống TTNT tương tác trực tiếp với con người được thiết kế và vận hành để người sử dụng nhận biết khi đang tương tác với hệ thống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Điều luật này đặc biệt quan trọng khi yêu cầu về việc dán nhãn đối với các sản phẩm do TTNT tạo ra, đặc biệt trong trường hợp gia đình tạo lập bản sao số của người thân đã chết. Theo thời gian, nếu không có dấu hiệu nhận diện rõ ràng, ranh giới giữa nội dung thật và nội dung mô phỏng có thể dần bị xóa nhòa.

(iv) Bảo vệ nhóm người dễ bị tổn thương

Theo điểm c khoản 2 Điều 7 Luật Trí tuệ Nhân tạo năm 2025 nghiêm cấm hành vi lợi dụng điểm yếu của nhóm người dễ bị tổn thương, bao gồm trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số hoặc người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để gây tổn hại cho chính họ hoặc người khác. Quy định này cho thấy nhà làm luật dành sự bảo vệ đặc biệt đối với những chủ thể có khả năng tự vệ hạn chế trước các tác động từ công nghệ. Liên hệ với griefbot, trong nhiều trường hợp, người sử dụng dịch vụ có thể là người cao tuổi hoặc trẻ em, những nhóm đối tượng đặc biệt nhạy cảm về tâm lý và hành vi khi đối diện với mất mát người thân. Việc lệ thuộc quá mức vào griefbot có thể dẫn đến hệ quả tiêu cực như thu hẹp các mối quan hệ xã hội thực tế, gia tăng sự phụ thuộc cảm xúc, bị thao túng tâm lý hoặc hình thành những nhận thức lệch lạc về cái chết và sự chia ly. Vì vậy, việc phát triển và cung cấp griefbot trong thời gian tới cần đi kèm với các cơ chế bảo vệ đặc thù đối với những nhóm người dễ bị tổn thương này.

(v) Bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm

Khung pháp lý của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 không tách rời khỏi pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Luật nghiêm cấm việc thu thập, xử lý hoặc sử dụng dữ liệu để phát triển, huấn luyện, kiểm thử hoặc vận hành hệ thống TTNT trái với quy định pháp luật về dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và an ninh mạng. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng đối griefbot, bởi griefbot tồn tại nhờ dữ liệu của người đã chết. Tuy nhiên, trong khi pháp luật về TTNT đặt ra yêu cầu tuân thủ pháp luật về dữ liệu cá nhân, thì khung pháp lý hiện hành của Việt Nam về xử lý dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu qua đời vẫn còn để ngỏ.

Kết luận, mặc dù khung pháp luật Việt Nam hiện nay chưa điều chỉnh trực tiếp griefbot, nhưng đã hình thành nền tảng pháp lý ban đầu để quản lý loại hình công nghệ này. Tuy nhiên, nhiều vấn đề quan

trọng vẫn bị bỏ ngỏ, như cơ chế xử lý dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể qua đời, phạm vi của nhân thân, yêu cầu về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Bên cạnh đó, các quy định của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 hiện vẫn chủ yếu mang tính nguyên tắc, chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết và chưa điều chỉnh cụ thể các quan hệ phát sinh từ những hệ thống TTNT đồng hành, tương tác cảm xúc như griefbot. Đây là những nội dung cần tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện trong thời gian tới.

2.2. Khung pháp lý tại Trung Quốc đối với quan hệ pháp lý phát sinh từ việc cung cấp và sử dụng griefbot

2.2.1. Khung pháp lý về xử lý dữ liệu cá nhân của người đã chết

Hiện nay, Luật Bảo vệ Thông tin cá nhân Trung Quốc - Personal Information Protection Law of the People's Republic of China (PIPL) (Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc Trung Quốc, 2021) là văn bản quan trọng điều chỉnh về vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 01/11/2021. Tại Điều 49 PIPL điều chỉnh trực tiếp về vấn đề dữ liệu cá nhân của người chết.

Theo quy định này, trong trường hợp một cá nhân qua đời, thân nhân của người đó có thể vì lợi ích hợp pháp và chính đáng của mình, thực hiện các quyền như truy cập, sao chép, chỉnh sửa và xóa thông tin cá nhân có liên quan đến người đã chết, trừ trường hợp người đã chết đã có sự sắp xếp khác trước khi qua đời.

Quy định này cho thấy pháp luật Trung Quốc thừa nhận dữ liệu cá nhân của người đã chết vẫn cần được bảo vệ và quản lý, thay vì mặc nhiên chấm dứt khi cá nhân đó qua đời. Đồng thời, ưu tiên ý chí của chủ thể dữ liệu cá nhân trong việc định đoạt dữ liệu cá nhân của mình sau khi chết.

Có thể nói đây là cơ sở pháp lý có liên hệ trực tiếp với griefbot. Trước hết, Điều 49 cho phép thân nhân, vì lợi ích hợp pháp của mình, thực hiện một số quyền đối với dữ liệu của người đã chết, có thể hiểu rằng trong những giới hạn nhất định, thân nhân có cơ sở tiếp cận và quản lý các dữ liệu cần thiết để hình thành griefbot, như tin nhắn, hình ảnh, giọng nói hoặc các dấu vết số khác của người đã khuất. Tuy nhiên, việc sử dụng này không phải là quyền đương nhiên để khai thác vô hạn, mà phải gắn với mục đích hợp pháp, chính đáng và không xâm phạm danh dự, nhân phẩm hoặc lợi ích được pháp luật bảo vệ. Tiếp theo, quyền yêu cầu xóa dữ liệu theo Điều 49 cũng có ý nghĩa quan trọng trong trường hợp griefbot đã được tạo lập nhưng gây tổn hại tinh thần cho gia đình, bị sử dụng sai mục đích hoặc tiếp tục duy trì trái với mong muốn của thân nhân; khi đó, người thân có thể dựa trên cơ chế này để yêu cầu chấm dứt hoạt động hoặc xóa bỏ dữ liệu làm nền tảng cho griefbot.

Đặc biệt, quy định “trừ khi người đã mất có sắp xếp khác trước khi chết” cho thấy ý chí của người chết được đặt ở vị trí ưu tiên cao nhất. Vì vậy, nếu cá nhân khi còn sống đã từ chối việc tái tạo bản sao số, cấm sử dụng dữ liệu của mình hoặc phản đối việc xây dựng griefbot, thì thân nhân về nguyên tắc không thể vi phạm dẫn quyền của mình để làm trái ý chí đó. Ngược lại, nếu người đã mất đồng ý trước hoặc để lại chỉ dẫn rõ ràng, việc tạo lập và quản lý griefbot sẽ có cơ sở pháp lý vững chắc hơn. Quy định này cho thấy pháp luật Trung Quốc đã tiếp cận griefbot theo hướng cân bằng giữa quyền tự quyết của người đã khuất và lợi ích hợp pháp của thân nhân còn sống.

2.2.2. Khung pháp lý về trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ người dùng và xác định trách nhiệm của nhà cung cấp

Trung Quốc hiện được xem là một trong những quốc gia triển khai griefbot sớm và phát triển nhanh nhất trên thế giới. Không giống nhiều thị trường khác, nơi griefbot vẫn chủ yếu tồn tại ở quy mô thử nghiệm hoặc trong tranh luận học thuật, tại Trung Quốc, công nghệ này đã sớm bước vào đời sống xã hội như một dịch vụ thương mại thực tế. Mỗi dịch vụ có thể kiếm từ hàng chục tới hàng trăm triệu đồng Việt Nam, với tỷ suất lợi nhuận khoảng 50-60%. Sự phát triển nhanh chóng của các chatbot đồng hành, dịch vụ tương tác cảm xúc và hệ thống TTNT mô phỏng con người đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc thiết lập cơ chế quản lý chuyên biệt cho nhóm công nghệ này. Hiện nay, Trung Quốc chưa có một đạo luật thống nhất điều chỉnh toàn diện về TTNT, mà đang áp dụng mô hình quản lý phân tầng và theo lĩnh vực, kết hợp các luật nền tảng với các quy định chuyên biệt dành cho từng loại công nghệ hoặc ứng dụng TTNT. Trên cơ sở đó, Trung Quốc vừa công bố Quyết định số 21 về “Biện pháp tạm thời về quản lý dịch vụ tương tác mô phỏng con người bằng trí tuệ nhân tạo” (Interim Measures for the Management of Artificial Intelligence Personified Interac-

tion Services), dự kiến chính thức có hiệu lực từ ngày 15/7/2026 (Cơ quan Quản lý Không gian mạng Trung Quốc và cộng sự, 2026). Quyết định này điều chỉnh các dịch vụ TTNT tạo tương tác cảm xúc liên tục với người dùng, như bầu bạn, chăm sóc cảm xúc hoặc trò chuyện mô phỏng người thật. Các công cụ chỉ hỗ trợ chức năng thông thường như chăm sóc khách hàng hay trợ lý công việc không thuộc phạm vi điều chỉnh. Có thể thấy, dù không trực tiếp sử dụng thuật ngữ griefbot, đây vẫn là khuôn khổ pháp lý có ý nghĩa đặc biệt vì thiết lập cơ chế quản lý chuyên biệt đối với hệ thống TTNT mô phỏng con người, tái tạo phong cách giao tiếp và hình thành quan hệ cảm xúc của con người, đây chính là nền tảng công nghệ mà griefbot vận hành. Trong Quyết định này có 05 nội dung nổi bật.

(i) Giới hạn nội dung cung cấp cho người dùng

Quyết định cấm dịch vụ mô phỏng con người tạo hoặc lan truyền nội dung vi phạm pháp luật, xâm hại an ninh, trật tự xã hội, danh dự, quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân. Đồng thời, các nội dung gây hại cho người dùng, trẻ vị thành niên, khuyến khích tự gây hại, lệ thuộc cảm xúc hoặc thao túng tâm lý cũng bị nghiêm cấm.

(ii) Đặt ra các trách nhiệm cụ thể đối với nhà cung cấp

Dự thảo đặt ra trách nhiệm toàn diện cho nhà cung cấp trong suốt quá trình vận hành dịch vụ, bao gồm bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, an toàn người dùng và sức khỏe tinh thần. Nhà cung cấp phải cảnh báo nguy cơ lệ thuộc cảm xúc, không được thiết kế dịch vụ nhằm thay thế tương tác xã hội, kiểm soát tâm lý hoặc gây nghiện. Ngoài ra, nhà cung cấp phải ký thỏa thuận dịch vụ, xác minh thông tin cần thiết của người dùng, minh bạch việc người dùng đang tương tác với TTNT, kịp thời phát hiện rủi ro và có cơ chế can thiệp khẩn cấp. Dự thảo cũng yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đánh giá an ninh, báo cáo với cơ quan quản lý và chịu sự kiểm tra định kỳ về đăng ký thuật toán.

(iii) Quy định về nguồn dữ liệu dùng để huấn luyện

Nhà cung cấp dịch vụ phải tuân thủ dữ liệu liên quan có nguồn gốc hợp pháp và tuân thủ quy định pháp luật. Nếu nguồn dữ liệu không hợp pháp hoặc được sử dụng trái ý chí của chủ thể dữ liệu, việc xây dựng griefbot có thể dẫn đến xâm phạm quyền riêng tư, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Như trình bày ở trên, Điều 49 PIPL điều chỉnh trực tiếp về vấn đề dữ liệu cá nhân của người chết, qua đó tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc xem xét tính hợp pháp của dữ liệu dùng để tái tạo người đã khuất bằng TTNT.

(iv) Đối tượng khách hàng bị hạn chế cung cấp dịch vụ

Dự thảo xác định trẻ vị thành niên và người cao tuổi là hai nhóm cần được bảo vệ đặc biệt. Đối với trẻ vị thành niên, nhà cung cấp không được cung cấp dịch vụ “người thân ảo”; trường hợp cung cấp cho trẻ dưới 14 tuổi phải có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ, đồng thời phải xác định độ tuổi và chuyển sang chế độ phù hợp dành cho người chưa thành niên. Đối với người cao tuổi, nhà cung cấp phải hướng dẫn sử dụng dịch vụ lành mạnh, cảnh báo rõ các rủi ro, kịp thời hỗ trợ khi cần thiết và bảo vệ đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của nhóm người dùng này.

(v) Quy định về xử phạt khi xảy ra vi phạm

Nếu nhà cung cấp dịch vụ vi phạm các quy định tại Quyết định sẽ bị các cơ quan có thẩm quyền đưa ra cảnh cáo hoặc phê bình công khai, yêu cầu khắc phục trong thời hạn nhất định và có thể bị yêu cầu đình chỉ đăng ký tài khoản người dùng hoặc các dịch vụ liên quan khác. Nếu nhà cung cấp từ chối khắc phục vi phạm nghiêm trọng, nhà cung cấp sẽ bị yêu cầu ngưng cung cấp các dịch vụ liên quan và bị phạt hành chính. Điểm quan trọng nhất là nhà làm luật Trung Quốc nhìn griefbot không chỉ như sản phẩm công nghệ mà như một quan hệ xã hội có khả năng tác động đến tâm lý, hành vi và cấu trúc đời sống gia đình. Vì vậy, văn bản cấm việc tạo nội dung gây lệ thuộc cảm xúc, thao túng tâm lý, xúi giục quyết định thiếu lý trí hoặc làm tổn hại các quan hệ giữa người dùng với nhau. Điều này đặc biệt liên quan đến griefbot, bởi người thân khi tìm đến dịch vụ này thường đang ở trạng thái dễ tổn thương, có thể hình thành sự gắn bó quá mức với bản sao của người đã mất, trì hoãn quá trình chữa lành hoặc thay

thể các kết nối xã hội thực. Từ góc độ so sánh pháp luật, quyết định này cho thấy xu hướng chuyển từ quản lý TTNT theo rủi ro kỹ thuật sang quản lý theo rủi ro cảm xúc và đạo đức, nơi griefbot trở thành ví dụ điển hình cho nhu cầu xây dựng các giới hạn pháp lý mới về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người chết, tự do ý chí của người sống và trách nhiệm của doanh nghiệp công nghệ.

2.3. Một số gợi mở cho Việt Nam

Sau khi nghiên cứu kinh nghiệm tại Trung Quốc, tác giả có hai gợi mở cụ thể cho Việt Nam.

2.3.1. Việc xử lý dữ liệu cá nhân của người đã chết

Pháp luật Việt Nam hiện vẫn chưa có cơ chế đầy đủ về xử lý dữ liệu cá nhân của người đã chết, dù Nghị định 13/2023/NĐ-CP từng ghi nhận vấn đề này. Theo tác giả, Việt Nam cần nghiên cứu khôi phục hoặc nội luật hóa cơ chế bảo vệ dữ liệu sau khi chết, nhưng theo hướng ưu tiên ý chí của chính chủ thể dữ liệu. Cụ thể, cá nhân nên được quyền để lại chỉ dẫn về việc xử lý dữ liệu của mình sau khi qua đời; chỉ khi không có chỉ dẫn thì thân nhân mới được thực hiện quyền trong phạm vi nhất định.

2.3.2. Cụ thể hóa quy định về trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ người dùng và xác định trách nhiệm của nhà cung cấp

Pháp luật Việt Nam đã ghi nhận một số nguyên tắc phù hợp với thông lệ quốc tế như lấy con người làm trung tâm, bảo vệ quyền con người, cấm giả mạo hoặc thao túng bằng TTNT và yêu cầu minh bạch đối với nội dung do TTNT tạo ra. Tuy nhiên, do chưa có Nghị định hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, các quy định hiện nay vẫn chủ yếu mang tính nguyên tắc. Tác giả kiến nghị cần bổ sung quy định riêng về các mô hình TTNT đồng hành cùng con người, trong đó có griefbot tại Nghị định hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025. Các quy định này cần tập trung bảo vệ người dùng, nhất là trẻ em và người cao tuổi; yêu cầu nhận diện rõ nội dung do TTNT tạo ra, cảnh báo thời gian sử dụng, phòng ngừa lệ thuộc cảm xúc, đồng thời đặt ra nghĩa vụ báo cáo, giám sát và chế tài đối với nhà cung cấp. Đây là cơ sở cần thiết để kiểm soát rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền lợi của các bên trong bối cảnh griefbot ngày càng phát triển.

3. Kết luận

Từ một hiện tượng công nghệ - xã hội mới, bài viết đã tiếp cận griefbot dưới lăng kính pháp lý. Kết quả nghiên cứu cho thấy pháp luật Việt Nam hiện nay đã có những nền tảng ban đầu để quản lý công nghệ này, nhưng vẫn còn bỏ ngỏ vấn đề xử lý dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu qua đời và chưa có quy định cụ thể đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo có khả năng mô phỏng con người, tương tác cảm xúc như griefbot. Vì vậy, bài viết đề xuất Việt Nam cần nghiên cứu hoàn thiện cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân sau khi chết theo hướng ưu tiên ý chí của chính chủ thể dữ liệu, đồng thời bổ sung quy định chuyên biệt về các mô hình trí tuệ nhân tạo đồng hành cùng con người, trong đó có griefbot.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*.

Cơ quan Quản lý Không gian mạng Trung Quốc, Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia, Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin, Bộ Công an, & Tổng cục Quản lý giám sát thị trường Quốc gia (2026). *Biện pháp tạm thời về quản lý dịch vụ tương tác mô phỏng con người bằng trí tuệ nhân tạo. Quyết định số 21*. https://www.cac.gov.cn/2026-04/10/c_1777558395078289.htm.

Người Lao động (2022). *Gia đình nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mong khán giả đón nhận phim “Em và Trịnh”*. <https://nld.com.vn/am-nhac/gia-dinh-nhac-si-trinh-cong-son-mong-khan-gia-don-nhan-phim-em-va-trinh-20220610090625229.htm>.

Quốc hội (2025a). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

Quốc hội (2025b). *Luật Trí tuệ nhân tạo*. Luật số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

Thanh niên (2022). *Tranh cãi về phim “ăn theo” người nổi tiếng*. <https://thanhnien.vn/tranh-cai-ve-phim-an-theo-nguoi-noi-tieng-1851471495.htm>.

Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc Trung Quốc (2021). *Luật Bảo vệ thông tin cá nhân của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*. <https://personalinformationprotectionlaw.com/PIPL/hello-world/>.

VnExpress (2024). *Mặt trái của công nghệ “hồi sinh” bằng AI*. <https://vnexpress.net/mat-trai-cua-cong-nghe-hoi-sinh-bang-ai-4728378.html>.